

CÔNG TY CỔ PHẦN SO-VAL VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SO-VAL VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SO-VAL VIET NAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: SO-VAL VIỆT NAM

2. Mã số doanh nghiệp: 0108403741

3. Ngày thành lập: 14/08/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 41, ngách 426/20 đường Láng, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0988248338

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng - Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng)	4933
2.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: - Cho thuê ô tô - Cho thuê xe có động cơ khác	7710
3.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Trừ hợp báo	8230
4.	Xuất bản phần mềm	5820(Chính)
5.	Hoạt động hậu kỳ	5912
6.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Không thực hiện hoạt động phát hành chương trình truyền hình (Điều 11, 30, 37 Luật Điện ảnh số 62/2006/QH11)	5913
7.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Khoản 2 Điều 14, Điều 15 Luật Điện ảnh 2006; Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện ảnh năm 2009; Điều 11 Nghị định số 54/2010/NĐ-CP)	5911

8.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch (Điều 49 Luật Du lịch năm 2017)	5510
9.	Cổng thông tin (Không bao gồm hoạt động báo chí)	6312
10.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí - Các dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí	6329
11.	Quảng cáo	7310
12.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
13.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động bởi các đại lý hoặc các đại lý thay mặt cá nhân thường liên quan đến việc tuyển dụng người cho điện ảnh, âm nhạc hoặc thể thao, giải trí khác hoặc sắp xếp sách, vở kịch, tác phẩm nghệ thuật, ảnh, ... với nhà xuất bản hoặc nhà sản xuất	7490
14.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
15.	Đại lý du lịch Chi tiết: Kinh doanh đại lý lữ hành (Điều 40 Luật Du lịch 2017)	7911
16.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa - Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế (Điều 31 Luật Du lịch năm 2017; Nghị định 168/2017/NĐ-CP)	7912
17.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống chiếu sáng, hệ thống âm thanh, hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi, giải trí	4329
18.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật Chi tiết: - Dạy piano và dạy các môn âm nhạc khác - Dạy hội hoạ - Dạy nhảy - Dạy kịch - Dạy Mỹ thuật - Dạy nghệ thuật biểu diễn - Dạy nhiếp ảnh (trừ hoạt động mang tính thương mại)	8552

19.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí Chi tiết: Đạo diễn, biên đạo, dàn dựng các chương trình ca múa nhạc, thời trang, nghệ thuật quần chúng	9000
20.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao Chi tiết: Hoạt động của các dịch vụ thể thao (Điều 2, Điều 5 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP)	9312
21.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
22.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073
23.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột - Bán buôn thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (Điều 10, Điều 13, Điều 14, Điều 19, Điều 22 Luật An toàn thực phẩm năm 2010; Nghị định 15/2018/ NĐ-CP; Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 12, Điều 13 Thông tư 16/2012/TT-BYT; Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8 Thông tư 15/2012/TT-BYT)	4632
24.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (Điều 10, Điều 13, Điều 14, Điều 19, Điều 22 Luật An toàn thực phẩm năm 2010; Nghị định 15/2018/ NĐ-CP; Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 12, Điều 13 Thông tư 16/2012/TT-BYT; Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8 Thông tư 15/2012/TT-BYT)	4722
25.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
26.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ chơi được làm từ mọi chất liệu	4764
27.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
28.	Bán buôn tổng hợp	4690
29.	Lập trình máy vi tính	6201
30.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
31.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm	6209
32.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
33.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
34.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
35.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521

36.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
37.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
38.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ thực phẩm lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ đồ uống lưu động hoặc tại chợ	4781
39.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
40.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
41.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
42.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
43.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn quà tặng lưu niệm	4669
44.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ quà tặng lưu niệm	4773
45.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: - Quán rượu, bia - Dịch vụ phục vụ đồ uống khác	5630
46.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4791
47.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê trang thiết bị âm thanh, ánh sáng, nhạc cụ, các thiết bị sân khấu	7730
48.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
49.	Giáo dục nghề nghiệp (Điều 19 Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014; Nghị định 143/2016/NĐ-CP)	8532
50.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ Chi tiết: Dịch vụ quay camere, chụp ảnh	9633
51.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649

52.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ tổ chức biểu diễn nghệ thuật (Điều 9 Nghị định 79/2012/NĐ-CP ; Điều 1 Nghị định 15/2016/NĐ-CP)	9329
53.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
54.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: Hoạt động xúc tiến du lịch	7920
55.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp Chi tiết: Cung cấp các nhân viên đáp ứng dịch vụ tổng hợp theo yêu cầu của khách hàng. Như làm sạch thông thường bên trong, bảo dưỡng, dọn dẹp rác, bảo vệ, gửi thư, lễ tân, giặt là và các dịch vụ có liên quan đáp ứng nhu cầu của khách hàng	8110
56.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại - Bán lẻ khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
57.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí Chi tiết: Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí, trò chơi dân gian...	7721
58.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: - Bán buôn đồ uống có cồn - Bán buôn đồ uống không có cồn	4633
59.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
60.	In ấn	1811
61.	Sao chép bản ghi các loại (Có nội dung được phép lưu hành)	1820
62.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 1.500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN MINH TUẤN	Số nhà 41 ngách 426/20 đường Láng, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Tổng số	75.000	750.000.000	50,000	001084018486	
			Cổ phần phổ thông	75.000	750.000.000	50,000		
2	NGUYỄN TRÍ DŨNG	Phòng 408 – C2, phố Vũ Ngọc Phan, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	65.000	650.000.000	43,333	001083002885	
			Tổng số	65.000	650.000.000	43,333		
3	TÔ NGUYỄN THÀNH	Số 8 ngách 27/135 Núi Trúc, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	6,667	012220998	
			Tổng số	10.000	100.000.000	6,667		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN MINH TUẤN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 02/02/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001084018486

Ngày cấp: 29/09/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 41 ngách 426/20 đường Láng, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 41 ngách 426/20 đường Láng, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội